

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-PT
Ngày 22 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Công Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T và Trần Trọng B; cùng nơi cư trú: Thôn MĐ, xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng nghị:

1. Trần Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần VT(đã chết) và bà Trần Thị Th; có vợ là Trần Thị X và có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023; Hiện bị cáo đã đi chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 73/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Trần Trọng B, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn MĐ, xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng S và bà Trần Thị Kim O; có vợ là Lương Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023; Hiện bị cáo đã đi chấp

hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 63/2023/QĐ-CA ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 12/2022, Trần Văn T đã nảy sinh ý định đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho người mua để kiếm lời. Do là anh em họ biết số điện thoại của nhau nên Trần Văn T đã nói với Trần Trọng B nếu mua số lô, số đề thì nhắn tin vào số điện thoại 0941.303.468 của Trần Văn T để T bán số lô, số đề cho. Hồi 16 giờ 56 phút ngày 05/01/2023, tại Thôn MĐ, xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam, Trần Trọng B sử dụng số điện thoại 0974.883.330 của mình nhắn tin vào số điện thoại 0941.303.468 của Trần Văn T với nội dung “Lo.12.100đ, Đề, 05.520k”, T biết B mua số lô 12 là 100 điểm, giá 23.000đồng/01 điểm lô với tổng số tiền là 2.300.000 đồng nên nhắn tin trả lời xác nhận “U” và biết B mua số đề 05 với số tiền là 520.000đồng nên nhắn tin trả lời xác nhận “2t”. Tổng số tiền B phải trả cho T là 2.820.000đồng nhưng B chưa trả. Cùng ngày, T còn bán số lô, số đề cho những người khác với tổng số tiền là 9.215.000đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 05/01/2023, người mua số lô, số đề của T trúng thưởng 205 điểm lô và T phải trả thưởng cho người mua trúng thưởng là 16.400.000đồng (trong đó B trúng thưởng 100 điểm số lô 12); số đề người mua trúng thưởng 30.000đồng và T phải trả cho người mua số đề trúng thưởng là 2.400.000đồng (B không trúng thưởng số đề 05). Trong ngày 05/01/2023, T và những người mua số lô, số đề của T đã thanh toán hết tiền mua số lô số đề và tiền trúng thưởng số lô, số đề cho nhau, riêng tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng số lô của B thì ngày 06/01/2023 T đến nhà B chơi và thanh toán tiền lô, đề sau khi đối trừ tiền mua và tiền trúng thưởng, T đã trả cho B số tiền 5.180.000 (*Năm triệu một trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Hồi 17 giờ 27 phút ngày 06/01/2023, Trần Trọng B sử dụng số điện thoại 0974.883.330 nhắn tin vào số điện thoại 0941.303.468 của Trần Văn T với nội dung “Lo.06.100đ”, T biết B mua số lô 06 là 100 điểm với giá 23.000đồng/01 điểm lô với tổng số tiền là 2.300.000 đồng nên nhắn tin trả lời xác nhận “U”. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 06/01/2023, B trúng thưởng 100 điểm số lô 06. B và T chưa thanh toán tiền mua số lô và tiền trúng thưởng cho nhau.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân nhận được đơn tố cáo của nhân dân Thôn MĐ, xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam với nội dung tố cáo Trần Văn T và Trần Trọng B có hành vi mua bán số lô, số đề trái pháp luật trong thời gian dài. Vì vậy, ngày 07/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân triệu tập Trần Văn T và Trần Trọng B đầu

tranh làm rõ nội dung đơn tố cáo, qua đầu tranh, Trần Văn T và Trần Trọng B đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A905G màu đen lắp sim số 0982.135.368 (Niêm phong trong phong bì ký hiệu M1), Trần Trọng B tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Redmi A8 mặt sau màu xanh lắp sim số 0973.917.637 và sim số 0974.883.330 (Niêm phong trong phong bì ký hiệu M2). Thu trên người Trần Văn T số tiền 6.200.000 (*Sáu triệu hai trăm nghìn*) đồng, thu trên người Trần Trọng B số tiền 5.300.000 (*Năm triệu ba trăm nghìn*) đồng

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T và Trần Trọng B: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

* *Kết quả kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Trần Văn T và Trần Trọng B xác định:*

- Điện thoại của Trần Văn T lắp sim điện thoại số 0982.135.368: mục điện thoại vào ngày 07/11/2022 có cuộc gọi từ số điện thoại 0941.303.468 vào lúc 16 giờ 37 phút. Mục bộ sưu tập có 01 (một) ảnh dung lượng 2,25MB chụp lúc 18 giờ 39 phút trên ảnh có các chữ số tự nhiên trong đó tại cột có ký hiệu “L” có số 12 – 100, tại cột kế tiếp có số 05-520 (Bút lục 12).

- Điện thoại của Trần Trọng B lắp sim số 0973.917.637 và sim số 0974.883.330: mục tin nhắn thường tại danh bạ người nhận lưu số 0941.303.468 mở mục danh bạ số điện thoại 0974.883.330 và số điện thoại 0941.303.468 nhắn tin có nội dung “Thứ năm. 16;56; Lo 12.100đ ; U; Đe. 05.520k; 2t; Th 5 17;00. Viettel; Ngày hôm qua: 17.27; Lo 06.100đ; U; th6 17:28 Viettel” (BL 85)

* Cách thức đánh bạc và tỷ lệ được thua các bị cáo thỏa thuận cụ thể như sau:

Đối với hình thức mua, bán số đề: Người mua, mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99 rồi cộng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó làm kết quả thắng thua. Nếu số đã mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua thắng (gọi là trúng đề) và T phải trả cho người mua số tiền gấp 80 lần số tiền mà người mua đã bỏ ra mua. Ngược lại nếu số đã mua không trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua thua và T được toàn bộ số tiền đã mua.

Đối với hình thức mua, bán số lô: Người mua mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99 rồi cộng với 02 số cuối cùng của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 giải) của kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số đã mua trùng với hai số cuối cùng của bất kỳ giải nào thì người mua thắng (gọi là trúng lô) và T phải trả cho người mua số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô. Nếu số đã mua trùng với hai số cuối cùng của nhiều giải thì T còn phải trả cho người mua số tiền được nhân lên tương ứng với số lần trùng đó. Nếu số đã mua không trùng với hai số cuối cùng của 27 giải thì người mua thua và T được toàn bộ số tiền đã mua.

* Về việc bán số lô, số đề Trần Văn T khai: Bị cáo đã bán số lô, số đề từ khoảng cuối tháng 12/2022 (nhưng không xác định được danh tính người mua và số tiền đã bán) rồi chuyển bảng lô, đề cho Trần HT ở thôn MX, xã NM, huyện LN để hưởng 1000 đồng/1 điểm lô, tiền bán số đề ông Tần cho bao nhiêu thì T nhận bấy nhiêu. Quá trình điều tra ông Tần không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về nội dung mà T đã khai.

Chiếc điện thoại lắp sim số 0941.303.468 dùng để mua bán số lô, số đề T đã làm mất vào tối ngày 06/01/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 13/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân đã quyết định:

[1] Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trần Trọng B 18 (*Mười tám*) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Phạt tiền: Bị cáo Trần Văn T 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng, bị cáo Trần Trọng B 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A905G màu đen, số Imei: 35836610246931 đã qua sử dụng có lắp sim số 0982.135.368 của Trần Văn T; 01 (Một) điện thoại di động mặt sau màu xanh, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi A8, số Imei: 866844053910927 đã qua sử dụng có lắp sim số 0973.917.637 và sim số 0974.883.330 của Trần Trọng B.

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn*) và trả lại bị cáo Trần Trọng B số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn*). Số tiền trả lại các bị cáo được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với Trần Trọng B số tiền 5.180.000 (*Năm triệu một trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 1609/QĐ-VKS-P7 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định: Kháng nghị phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, tuyên truy thu của các bị cáo Trần Văn T số tiền 20.035.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Trần Trọng B số tiền 10.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, truy thu của các bị cáo Trần Văn T số tiền 20.035.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Trần Trọng B số tiền 10.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị số 1609/QĐ-VKS-P7 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B đã đi thi hành bản án số 38/2023/HS-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân. Theo Quyết định thi hành án phạt tù số 73/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 63/2023/QĐ-CA ngày 17/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Thủ tục phiên tòa phúc thẩm Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho thân nhân của hai bị cáo nên việc vắng mặt của các bị cáo tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B phạm tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù; bị cáo Trần Trọng B 18 (*Mười tám*) tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội. Do không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh và hình phạt nên các bị cáo đã đi thi hành án. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát tỉnh Hà Nam, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Từ cuối tháng 12/2022, Trần Văn T đã nảy sinh ý định đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho người mua để kiếm lời. Hồi 16 giờ 56 phút ngày 05/01/2023, tại thôn MĐ, xã NM, huyện LN, Trần Trọng B sử dụng

số điện thoại 0974.883.330 của mình nhắn tin vào số điện thoại của Trần Văn T mua 2.820.000 đồng T số lô, đề (trong đó 2.300.000 đồng là tiền mua 100 điểm lô và 520.000 đồng mua số đề). Cùng ngày, T còn bán số lô, số đề cho những người chơi khác (không xác định được lai lịch) với tổng số tiền 9.215.000 đồng. Sau khi có kết quả số số miền Bắc ngày 05/01/2023, người mua số lô, số đề của T trúng thưởng 18.800.000 đồng (trong đó B trúng thưởng 100 điểm lô, được số tiền 8.000.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền Trần Văn T đã đánh bạc trái phép với B và những người chơi khác trong ngày 05/01/2023 là 30.835.000 đồng, trong đó Trần Văn T đã đánh bạc với Trần Trọng B số tiền 10.820.000 đồng. T, B cùng những người chơi khác đã thanh toán hết tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng ngày 05/01/2023 cho nhau. Hồi 17 giờ 27 phút ngày 06/01/2023, B tiếp tục nhắn tin cho Trần Văn T mua 100 điểm lô hết 2.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả số số miền Bắc ngày 06/01/2023, B trúng thưởng 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn T và Trần Trọng B sử dụng vào việc đánh bạc ngày 06/01/2023 là 10.300.000 đồng (các bên chưa thanh toán cho nhau).

Dù cơ sở khẳng định trong 2 ngày 05 và 06/01/2023, các bị cáo Trần Văn T và Trần Trọng B đã tham gia “Đánh bạc” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được bản án xác định cụ thể như sau:

Ngày 05/01/2023: Tổng số tiền Trần Văn T đã đánh bạc trái phép với Trần Trọng B và những người chơi khác là 30.835.000 đồng. Trong đó, số tiền Trần Văn T đã bán số lô, số đề cho Trần Trọng B là 2.820.000 đồng và những người chơi khác (không xác định được lai lịch) là 9.215.000 đồng; đối chiếu với kết quả số số miền Bắc, tiền trúng số lô, số đề là 18.800.000 đồng (Trần Trọng B trúng được 8.000.000 đồng). Do các bên đã thanh toán tiền cho nhau nên cần phải truy thu của bị cáo Trần Văn T tổng số tiền những người chơi đã bỏ ra để mua số lô, số đề là 12.035.000 đồng; truy thu của bị cáo Trần Trọng B số tiền trúng số lô là 8.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2023: Trần Văn T và Trần Trọng B tiếp tục đánh bạc thông qua hình thức nhắn tin mua, bán số lô với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.300.000 đồng (trong đó, số tiền Trần Trọng B mua số lô là 2.300.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng). Do ngày 06/01/2023, T và B chưa thanh toán tiền cho nhau nên cần phải truy thu của Trần Văn T số tiền mà B trúng số lô là 8.000.000 đồng; truy thu của Trần Trọng B số tiền nhắn tin để mua 100 điểm lô là 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm T khai ngày 05/1/2023, T không nhớ ai mua, mua những số nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý những người này. Như vậy trong vụ án này, chỉ chứng minh được Trần Văn T và Trần Trọng B đã thực hiện hành vi “Đánh bạc” trong 02 ngày 05 và 06/01/2023 với tổng số tiền như nêu trên.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS thì số tiền dùng để đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

Bản án sơ thẩm không tuyên truy thu tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc mà chỉ truy thu số tiền thu lời bất chính sau khi đối trừ số tiền dùng mua số lô, số đề với số tiền trúng số lô, số đề, theo đó tuyên truy thu của bị cáo Trần Trọng B số tiền 5.180.000 đồng; không truy thu tiền đối với bị cáo Trần Văn T là thiếu sót. Do đó, cấp phúc thẩm cần phải sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng. Truy thu của bị cáo Trần Văn T số tiền bị cáo bán số lô, đề cho B và những người chơi khác ngày 05/01/2023 và số tiền B trúng lô ngày 06/01/2023 là: 2.820.000 đồng + 9.215.000 đồng + 8.000.000 đồng = 20.035.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Trần Trọng B số tiền trúng lô ngày 05/01/2023 và tiền B bỏ ra mua 100 điểm lô ngày 06/01/2023 là: 8.000.000 đồng + 2.300.000 đồng = 10.300.000 đồng.

Quyết định kháng nghị số 1609/QĐ-VKS-P7 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 1609/QĐ-VKS-P7 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Về vật chứng:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với Trần Văn T 20.035.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*); truy thu đối với bị cáo Trần Trọng B số tiền 10.300.000 đồng (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*).

3. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Văn T, Trần Trọng B không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; Lưu HS; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101;

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lại Xuân Thát phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Lại Xuân Thát 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 22/02/2022.

Giao bị cáo Lại Xuân Thát cho Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.